

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **8607** /BKHDĐT-VP

Hà Nội, ngày **16** tháng 10 năm 2023

V/v báo cáo việc công khai thực hiện dự
toán thu - chi NSNN quý III năm 2023
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán NSNN quý III năm 2023 theo quy định tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi Bộ Tài chính để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Bích Ngọc (để b/c);
- Trung tâm CNTT và CDS (để công khai);
- Lưu: VT, VP (P.KHTC). **TOL**

TL. BỘ TRƯỞNG
CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Anh Tuấn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo công văn số **807**/BKHDĐT-VP ngày **16** tháng 10 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	39.600	12.575	32	102
I	Số thu phí, lệ phí	39.600	12.575	32	102
1	Lệ phí				
2	Phí	39.600	12.575		
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	39.600	12.575		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	33.660	3.552	11	79
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	33.660	3.552		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	5.940	1.886	32	98
1	Lệ phí				
2	Phí	5.940	1.886		
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	5.940	1.886		
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.836.346	398.124	22	98
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.812.776	395.130	22	96
1	Chi quản lý hành chính	1.652.650	369.296	22	95
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.063.915	237.775		
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	588.735	131.521		
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	56.620	9.946	18	91
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	7.680	1.076		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		0		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	6.980	1.076		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	700	0		
2.2	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	34.264	8.517		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	14.676	353		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	55.930	13.142	23	108

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3.1	Hỗ trợ hoạt động đơn vị sự nghiệp	39.156	12.992		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	16.274	0		
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)	500	150		
4	Chi hoạt động kinh tế	37.296	1.744	5	90
4.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	20.709	1.570		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)	16.587	174		
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.120	89	0	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		0		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.120	89		
6	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	3.000	39	0	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (CTMTQG)	3.000	39		
7	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi Hợp tác Lào - Campuchia	6.160	875	14	105
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.160	875		
II	Nguồn vốn viện trợ	23.570	2.994	13	102
1	Chi hoạt động kinh tế	23.570	2.994	13	102
1.1	Thúc đẩy hệ sinh thái doanh nghiệp tạo tác động xã hội tại Việt Nam ứng phó với Covid -19	2.440	0		
1.2	Tăng cường năng lực quản lý chất lượng chương trình hợp tác Việt Nam – IFAD, giai đoạn 2014-2018	1.714	1.714		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý III	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
1.2	Tăng cường năng lực quản lý chất lượng chương trình hợp tác Việt Nam – IFAD, giai đoạn 2014-2018	1.714	1.714		
1.3	Chính sách và Kế hoạch thân thiện với trẻ em giai đoạn 2023-2026	8.946	0		
1.4	Hỗ trợ các cơ quan Việt Nam trong việc sản xuất, cung cấp, và sử dụng dữ liệu, bằng chứng, có chất lượng về dân số phục vụ công tác đánh giá, xây dựng và thực hiện các chính sách, chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội và giám sát các Mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam, giai đoạn 2022-2026	6.346	1.280		
1.5	Tăng cường năng lực giám sát và đánh giá các dự án đầu tư công trong lĩnh vực nông nghiệp	1.473	0		
1.6	Thúc đẩy phát triển nữ doanh nhân: Kiến tạo hệ sinh thái kinh doanh đáp ứng giới	2.330	0		
1.7	Kinh tế toàn diện thông qua hệ thống hợp tác xã bền vững tại Châu Á	321	0		



THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN QUÝ III NĂM 2023

(Kèm theo công văn số 2607/BKHĐT-VP ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị dự toán cấp I) công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN quý III năm 2023 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí:

1. Dự toán thu phí Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đơn vị dự toán cấp 1) được giao thực hiện năm 2023 là 39.600 triệu đồng.

2. Thực hiện quý III năm 2023:

Số thu phí các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện là 12.575 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn ngân sách nhà nước:

1. Tổng dự toán chi nguồn NSNN năm 2023 là 1.836.346 triệu đồng

- Chi quản lý hành chính: 1.652.650 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 56.620 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục và dạy nghề: 55.930 triệu đồng.
- Chi hoạt động kinh tế: 37.296 triệu đồng.
- Chi văn hóa thông tin: 3.000 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 1.120 triệu đồng.
- Chi hợp tác Lào – Campuchia: 6.160 triệu đồng.
- Chi nguồn vốn viện trợ: 23.570 triệu đồng.

2. Giải ngân quý III năm 2023 là 398.124 triệu đồng, tương đương 22% so với dự toán được giao trong năm

- Chi quản lý hành chính: 369.296 triệu đồng, tương đương 22%.
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 9.946 triệu đồng, tương đương 18%.
- Chi sự nghiệp giáo dục và dạy nghề: 13.142 triệu đồng, tương đương 23%.
- Chi hoạt động kinh tế: 1.744 triệu đồng, tương đương 5%.

- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 89 triệu đồng.
- Chi văn hoá thông tin (CTMTQG): 39 triệu đồng.
- Chi hợp tác Lào – Campuchia: 875 triệu đồng, tương đương 14%.
- Chi nguồn vốn viện trợ: 2.994 triệu đồng, tương đương 13%.